

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2025

Về việc: "Ly hôn".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ- TỈNH B**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Huỳnh T

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm H

- Ông Vũ Trung Th

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Ph - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Bùi Anh T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 432/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐ-HPT ngày 03/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Sầm Thị Th, sinh năm 1998 (có mặt).

Trú tại: Đội 4, Ấp D, thị trấn Tân Ph, huyện Đ, tỉnh B.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1995 (Có đơn xin vắng mặt).

Trú tại: Đội 4, Ấp D thị trấn Tân Ph, huyện Đ, tỉnh B.

Hiện đang chấp hành quyết định cai nghiện tại: Cơ sở cai nghiện ma túy số 5, Công an tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2024 và quá trình làm việc, hòa giải, nguyên đơn chị Sầm Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th với anh M tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Ph vào năm 2016. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống không hạnh phúc mà thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không còn tình cảm, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, cả hai đã ly thân từ tháng 10 năm 2024 cho đến nay, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai, do đó chị Th yêu cầu được ly hôn với ông anh M.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình cùng sống chị Th và anh M có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 03/01/2016 và Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 02/7/2018. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình làm việc, hòa giải - bị đơn anh Nguyễn Ngọc M trình bày: Anh M với chị Th tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Ph vào năm 2016. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc không mâu thuẫn gì nhưng đến tháng 11 năm 2024 thì chị Th bỏ ra ngoài sinh sống cho đến nay, nay anh M vẫn còn thương yêu chị Th nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình cùng sống vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 03/01/2016 và Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 02/7/2018. Khi ly hôn anh M yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Th và bị đơn anh M có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật nhân nhân và gia đình. Nay chị Th có đơn yêu cầu ly hôn, quá trình Th thập chứng cứ nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên không thể hòa giải đoàn tụ được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

+ Về con chung: Quá trình cùng sống vợ chồng chị Th và anh M có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 03/01/2016 và Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 02/7/2018. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi cả 02 con chung. và anh M cũng yêu cầu nuôi 02 con chung. Xét thấy anh M hiện đang chấp hành quyết định cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy, do đó không đủ điều kiện để nuôi con, do đó đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các bên đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ pháp luật: Chị Sầm Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc M, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc M, hiện cư trú tại: Đội 5, Ấp 3, xã

Đồng Tâm, huyện Đ, tỉnh B. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B.

Bị đơn anh M có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Nguyên đơn chị Sầm Thị Th yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc M và yêu cầu được quyền nuôi con chung.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh M kết hôn với nhau một cách tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Ph vào năm 2016. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ về điều kiện và thủ tục kết hôn được quy của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình chung sống thì giữa chị Th và anh M sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau dẫn đến vợ chồng thường hay cãi vã, làm cho mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng gay gắt, cả hai đã ly thân, không ai còn quan tâm chăm sóc đến ai cả, mạnh ai người đó sống. Quá trình làm việc Tòa án cũng tạo điều kiện thời gian để hai vợ chồng hòa giải đoàn tụ để cùng nhau bỏ qua mâu thuẫn nhằm xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc để nuôi dạy con cái nhưng mâu thuẫn vẫn xảy ra, hiện nay anh M đang chấp hành cai nghiện tại cơ sở cai nghiện, chị Th không còn tình cảm gì với anh M và cả hai đã ly thân không đoàn tụ được. Do đó, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Th và anh M đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Th yêu cầu được ly hôn với anh M là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị Th và anh M có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 03/01/2016 và Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 02/7/2018. Khi ly hôn chị Th và anh M đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung; Xét thấy anh M đang chấp hành cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện số 5 - Công an tỉnh B, do đó xét thấy không có đủ điều kiện để nuôi con, các con đang ở với chị Th; nhằm đảm bảo sự phát triển thể chất, tinh thần cũng như tương lai sau này của các cháu, do đó xét cần giao 02 con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sầm Thị Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Sầm Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc M.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo Ch, sinh ngày 03/01/2016 và Nguyễn Ngọc Gia Hân, sinh ngày 02/7/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không.

5. Về án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm: Chị Th phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Th đã nộp theo biên lai Th tiền số 0010905 ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh B.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Tân Ph;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh T

